UNITED NATIONS
VIET NAM

HỘI THẢO THAM VẤN
KHUNG CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIỮA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VÀ LIÊN HỢP QUỐC
GIAI ĐOẠN 2022-2026

Thứ Tư, ngày 21 tháng 7 năm 2021

Phần 1:

Tổng quan về khung hợp tác, các khuyến nghị đánh giá Một Kế hoạch Chiến lược (OSP), báo cáo Đánh giá Quốc gia Chung (CCA) năm 2021, xác định các ưu tiên của Khung hợp tác (CF) và Lý thuyết về sự Thay đổi (ToC) tổng thể

Một khung Chiến lược cho Hợp tác Phát triển Bền vững

Bốn chương chính của Một khung Chiến lược:

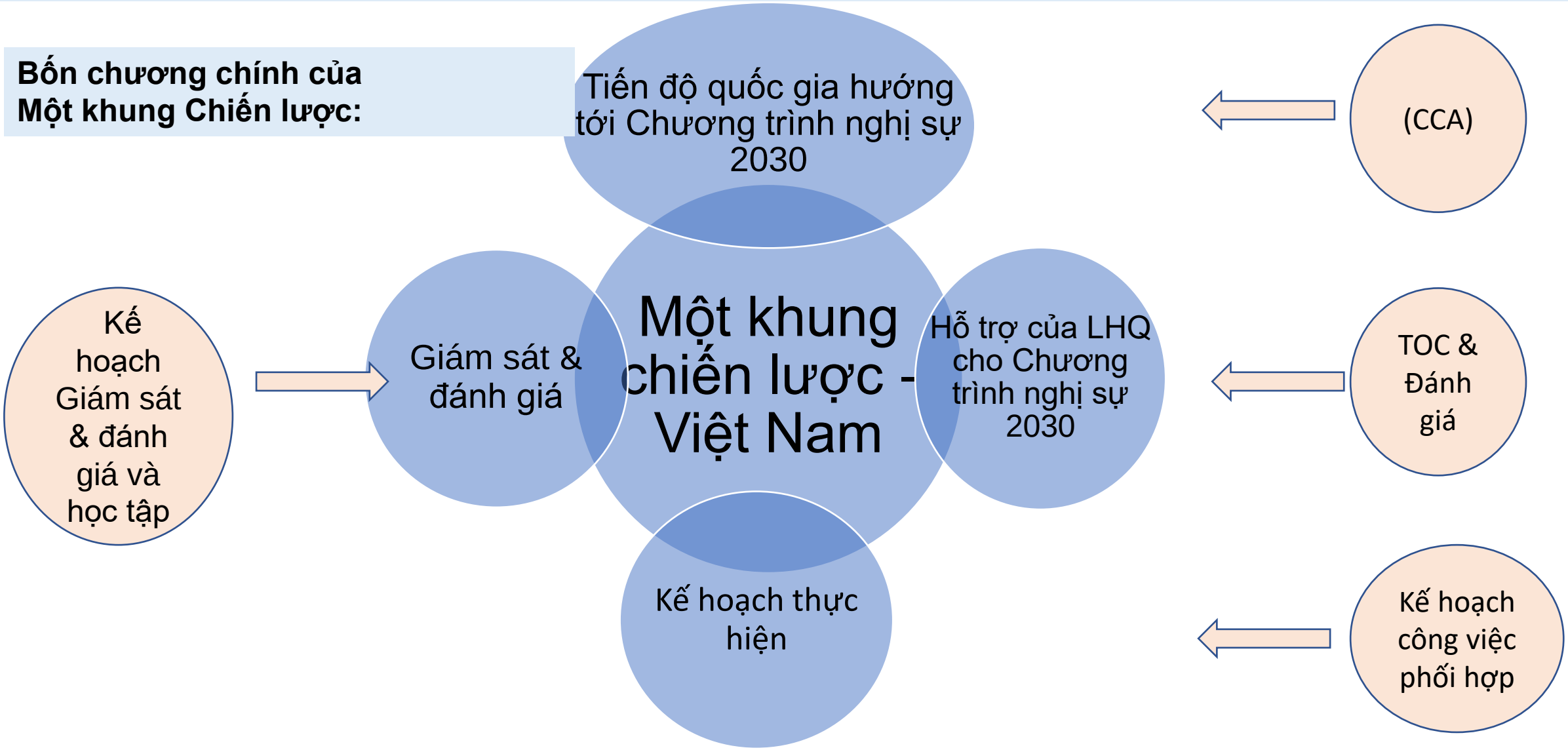

Một khung chiến lược cho hợp tác phát triển bền vững

- Dựa trên các khuyến nghị Đánh giá độc lập của OSP - Khung chiến lược chung sẽ :
  - Đảm bảo một Lý thuyết mạnh mẽ về sự thay đổi
  - Nhấn mạnh các nhiệm vụ quy phạm, xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức tạo nên lợi thế so sánh chính của hệ thống phát triển LHQ
  - Tăng cường sự tham gia của Chính phủ Việt Nam và của các bên liên quan
  - Cải thiện cơ cấu quản trị và điều hành
  - Lập chương trình chung có hệ thống và chặt chẽ và các chương trình chung với sự tham gia của Chính phủ Việt Nam được cải thiện
  - Tăng cường giám sát và báo cáo

Một khung chiến lược cho hợp tác phát triển bền vững

- Được ký bởi Chính phủ Việt Nam, Điều phối viên thường trú của Liên hợp quốc và tất cả các thực thể có liên quan của Liên hợp quốc
- Tập trung vào Phân tích Quốc gia Chung (CCA) đã kết luận các ưu tiên cho :
  - Phát triển xã hội bao trùm
  - Ứng phó với biến đổi khí hậu và quản lý rủi ro thiên tai
  - Chia sẻ thịnh vượng thông qua chuyển đổi kinh tế
  - Quản trị và tiếp cận công lý
- Lý thuyết về sự thay đổi đã biến các "vấn đề" phát triển thành các giải pháp, hành động và kết quả phát triển cho 2022 - 2026.
- Tất cả đều được hoạch định và hỗ trợ bởi các **nguồn lực, vận động chính sách và năng lực kỹ thuật** của hệ thống phát triển LHQ tại Việt Nam.

TỔNG QUAN VỀ LỘ TRÌNH THAY ĐỔI - LÝ THUYẾT VỀ SỰ THAY ĐỔI

Đến năm 2026, Việt Nam sẽ có sự phát triển xã hội bao trùm; thích ứng với biến đổi khí hậu, chống chịu thiên tai và bền vững môi trường;

SDGs 1 – 5, 6

1.Phát triển Xã hội có tính bao trùm

1.1. Hệ thống giáo dục ở Việt Nam cung cấp giáo dục và học tập có chất lượng, có trách nhiệm giới, bình đẳng, thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu nhằm trang bị cho tất cả trẻ em, thiếu niên, thanh niên và người lớn các kiến thức, các kỹ năng sống, kỹ năng mềm và kỹ năng chuyển đổi số phù hợp, kể cả cho các trường hợp khẩn cấp..
1.2. Hệ thống quốc gia về y tế, nước sạch và vệ sinh, dinh dưỡng, ng, chuẩn bị và ứng phó với tình trạng khẩn cấp và Đại dịch được củng cố để đảm bảo rằng tất cả mọi người, tập trung ưu tiên vào nhóm dễ bị tổn thương, được tiếp cận công bằng với các dịch vụ toàn diện, chi phí hợp lý, có tính chuyển hóa về giới, chống chịu với biến đổi khí hậu và nhạy cảm với môi trường, và có tập quán hành vi lành mạnh..
1.3. Hệ thống bảo trợ xã hội và chăm sóc xã hội quốc gia mang tính bao trùm, gắn kết và tích hợp, áp dụng các phương pháp tiếp cận theo vòng đời, có tính đến rủi ro, khả năng chống chịu và trách nhiệm giới với trọng tâm là đáp ứng nhu cầu của nhóm người dễ bị tổn thương nhất.
1.4. Các chính sách dựa trên bằng chứng và các giải pháp sáng tạo được thông qua và nhân rộng nhằm giảm thiểu các chiều cạnh về đói nghèo và bất bình đẳng tập trung vào các nhóm dân tộc thiểu số và dễ bị tổn thương nhất.

SDGs 7, 11, 13 - 15

2. Ứng phó với Biến đổi Khí hậu khả năng Chống chịu với Thiên tai & Môi trường Bền vững

2.1Nâng cao năng lực và các chính sách đáp ứng giới để xác định và giảm thiểu rủi ro khí hậu, ứng phó với thiên tai và xây dựng khả năng chống chịu của các nhóm dân cư dễ bị tổn thương.
2.2. Đẩy nhanh việc thực hiện các chính sách và biện pháp cũng như nâng cao nhận thức và sự tham gia của các bên liên quan để phát triển theo hướng phát thải các-bon thấp, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường và giảm ô nhiễm môi trường..
2.3Tăng cường năng lực thể chế và hành động từ tất cả các bên liên quan để quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn hiệu quả đa dạng sinh học và hệ sinh thái.
2.4. Nâng cao năng lực để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường đối với sự phát triển của con người.

SDGs 5, 8 – 11, 12, 17

3.Chia sẻ Thịnh vượng thông qua Chuyển đổi kinh tế

3.1. Các thể chế thị trường lao động được cải cách nhằm nâng cao tiêu chuẩn lao động cho tất cả các loại hình lao động và chính thức hóa việc làm phi chính thức.
3.2. Năng lực quốc gia được tăng cường để xây dựng và thực hiện các chính sách và chiến lược dựa trên bằng chứng, đồng thời tăng cường các hệ sinh thái thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ theo hướng bao trùm, chuyển đổi và bền vững để tạo được việc làm thỏa đáng..
3.3. Các mô hình và thực hành kinh doanh bền vững, bao trùm và có trách nhiệm bao gồm các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ và hợp tác xã được thúc đẩy để tăng năng suất, phát triển thương mại và sáng tạo đổi mới, đồng thời để cải thiện điều kiện làm việc và tuân thủ, đặc biệt tập trung vào trao quyền kinh tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số và phụ nữ.
3.4. Tăng cường bảo tồn di sản và triển khai các sáng kiến về đô thị để tăng cường các ngành công nghiệp văn hóa và thúc đẩy du lịch bền vững.
3.5. Các lựa chọn và cơ chế dựa trên bằng chứng được thúc đẩy để mở rộng tài chính công và tư nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.
3.6. Các công nghệ, công cụ và nền tảng kỹ thuật số phù hợp có thể tiếp cận và áp dụng để tạo điều kiện cho việc chuyển đổi thuận lợi và mang tính bao trùm sang cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (IR 4.0).

SDGs 5, 10, 16

4. Quản trị và Tiếp cận Công lý

4.1. Môi trường thuận lợi được kiến tạo hướng tới các hệ thố quốc gia sáng tạo, có tính phản hồi, có trách nhiệm giải trình v minh bạch với sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương trong quá trình phát triển bền vững.
4.2. Các thể chế và hệ thống quốc gia được tăng cường nhằm nâng cao pháp quyền, mở rộng khả năng tiếp cận công lý và chống lại sự phân biệt đối xử, tập trung vào các nhóm dễ bị tổn thương, theo hướng nhạy cảm với trẻ em, thanh niên và giới phù hợp với các chuẩn mực và tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế.
4.3. Môi trường xã hội, thể chế và luật pháp được tăng cường nhằm tăng tốc việc đạt được các thành tựu về bình đẳng giới, nâng cao vị thế, tăng cường tham gia và ra quyết định của phụ nữ và xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ, trẻ em gái và những người thuộc nhóm đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính, chuyển giới, liên giới tính và những người có nhận dạng giới tính và xu hướng tính dục khác với các quan niệm truyền thống về giới (LGBTIQ).
4.4. Thái độ và thực hành văn hóa xã hội, trách nhiệm giải trình, khuôn khổ pháp lý và chính sách được chuyển hóa nhằm xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới và tất cả các hình thức lạm dụng, bóc lột và phân biệt đối xử đối với các nhóm dễ bị tổn thương.
4.5. Luật pháp, chính sách và cơ quan Nhà Nước được củng cố để ngăn chặn và giải quyết nạn buôn người, nhập cư lậu, buôn ma túy bất hợp pháp, buôn bán động vật hoang dã, tham nhũng và rửa tiền, đồng thời đảm bảo quyền tiếp cận công bằng với các hệ thống bảo vệ cho nạn nhân, nhân chứng và các nhóm dễ bị tổn thương khác, đặc biệt là người di cư, phụ nữ và trẻ em.
4.6. Việc xây dựng, phân tích và sử dụng dữ liệu được tăng cường để cung cấp thông tin cho việc lập chính sách, kế hoạch, ngân sách dựa trên bằng chứng và dựa trên các quyền con người.

VIỆT NAM MỘT KHUNG CHIẾN LƯỢC ĐỂ HỢP TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG– Tổng quan Chiến lược

CÁC THAY ĐỔI/TÁC ĐỘNG MONG MUỐN	**LNOB** **Người dân tộc thiểu số, Người không quốc tịch, Người khuyết tật, Người di cư, Người sống ở các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, Người LGBTQI, Người bị ảnh hưởng bởi HIV** **Tiêu điểm nhân khẩu học: Trẻ em, Thanh niên, Phụ nữ, Người cao tuổi**	**Thoát khỏi nghèo đói trong mọi chiều cạnh của nó** **Người dân được trao quyền để phát huy hết tiềm năng của họ**	**Môi trường an toàn hơn và sạch hơn** **Quyền con người được đáp ứng và không ai bị bỏ lại phía sau**	**Chuyển đổi kinh tế bền vững, bao trùm, đáp ứng giới** **Nâng cao năng suất, khả năng cạnh tranh và việc làm thỏa đáng**	**Xã hội an toàn, công bằng và hòa nhập** **Tăng cường pháp quyền** **Thoát khỏi mọi hình thức bạo lực**	**RỦI RO** **COVID-19, Biến đổi khí hậu, giảm ý chí chính trị, thay đổi hệ thống chính phủ, giảm hoặc hạn chế đầu tư tài chính, hạn chế dữ liệu có thể xác minh, hạn chế đối với sự tham gia của cộng chúng và các quyền cơ bản**
CÁC ƯU TIÊN		**Phát triển Xã hội có tính Bao trùm**	**Ứng phó với Biến đổi Khí hậu, Khả năng Chống chịu với Thiên tai & tính Bền vững của Môi trường**	**Chia sẻ Thịnh vượng thông qua Chuyển đổi Kinh tế**	**Quản trị và Tiếp cận Công lý**	
CÁC KẾT QUẢ		**1.Đến năm 2026, người dân Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ được hưởng lợi từ các dịch vụ xã hội và hệ thống bảo trợ xã hội bao trùm, có trách nhiệm giới, nhạy cảm với người khuyết tật, công bằng, chi phí hợp lý và có chất lượng, sẽ không còn đói nghèo xét theo mọi chiều cạnh và sẽ được trao quyền để phát huy hết tiềm năng của mình.**	**2. Đến năm 2026, người dân Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ được hưởng lợi và đóng góp vào môi trường an toàn và sạch hơn từ việc Việt Nam giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và xây dựng khả năng chống chịu, thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, cung cấp năng lượng sạch và tái tạo cũng như quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu quả.**	**3. Đến năm 2026, người dân ở Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ đóng góp và hưởng lợi một cách công bằng từ các chuyển đổi kinh tế bền vững, toàn diện, đáp ứng giới hơn dựa trên sự đổi mới, làm chủ kinh doanh, nâng cao năng suất, khả năng cạnh tranh và việc làm thỏa đáng.**	**4. Đến năm 2026, người dân ở Việt Nam, đặc biệt là những người có nguy cơ bị bỏ lại phía sau, sẽ được hưởng lợi và đóng góp vào một xã hội công bằng, an toàn và bao trùm hơn dựa trên nền tảng quản trị công tốt hơn, thể chế có tính trách nhiệm hơn, pháp quyền được tăng cường, sự bảo vệ và tôn trọng các quyền con người, bình đẳng giới và không phải trải nghiệm mọi hình thức bạo lực và phân biệt đối xử phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.**	
CÁC NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO		**Bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ** **Thanh niên**	**Khả năng chống chịu / Giảm thiểu rủi ro** **Không để ai lại phía sau**	**Quyền con người** **Tính bền vững**	**Liên kết Xã hội An ninh Con người** **Nhạy cảm Xung đột**	
XUYÊN XUỐT		**Quyền con người** **Công bằng và bao trùm**	**Bình đẳng giới**	**Biến đổi Khí hậu**	**Ứng phó Nhân đạo và Đại dịch**	
CÁC YẾU TỐ KIẾN TẠO		**Đổi mới chiến lược** **Số hóa**	**Tạo dữ liệu và bằng chứng** **Tài chính và ngân sách**	**Xây dựng năng lực** **Trách nhiệm giải trình và sự tham gia**	**Các quan hệ đối tác**	